

THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM CƠ CẤU TỔ CHỨC, CÁC KÌ ĐẠI HỘI VÀ ĐƯỜNG HƯỚNG MỤC VỤ

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG^(*)

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Mùa xuân năm 1975, đất nước Việt Nam thống nhất. Sau 21 năm chia thành giáo hội hai miền, đến thời điểm này Giáo hội Công giáo Việt Nam mới “nên một”. Sau một thời gian chuẩn bị, từ ngày 24 đến ngày 30 tháng 04 năm 1980, tại Hà Nội, Thủ đô nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Hội nghị các Giám mục toàn quốc của Giáo hội Công giáo Việt Nam được nhóm họp, thành lập một tổ chức tôn giáo lấy tên là *Hội đồng Giám mục Việt Nam* (HĐGMVN). Hội đồng định ra cơ cấu tổ chức, nguyên tắc làm việc, sinh hoạt.

Đây là Hội đồng Giám mục đầu tiên của Công giáo Việt Nam sau khi nước nhà hoàn toàn thống nhất. Kết thúc hội nghị, HĐGMVN ra Thư chung, tỏ rõ quan điểm: “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”.

Tuy nhiên, trước thời điểm 1980, ở Miền Nam đã thành lập *Hội đồng Giám mục Việt Nam*.

Căn cứ vào sự phê chuẩn của Tòa Thánh La Mã đề ngày 24-2-1967 thì HĐGM được coi là cơ quan cao nhất của Giáo hội Miền Nam. Theo Công đồng Vatican II, HĐGM, là nơi quy tụ các vị

lãnh đạo Giáo hội trong một quốc gia, hay một địa phương liên đới thi hành phận sự mục vụ, để lợi ích mà Giáo hội cống hiến cho con người được phát triển hơn, nhất là nhờ các hình thức tông đồ và những phương pháp thích hợp với hoàn cảnh hiện đại (xGM 38, 1). Còn theo Bộ Giáo luật 1983, Điều 447: Hội đồng Giám mục, một định chế có tính cách thường trực, là một đoàn thể của các Giám mục thuộc một quốc gia hoặc một lãnh thổ nhất định, đồng thi hành một vài nhiệm vụ mục vụ đối với các tín hữu thuộc lãnh thổ đó, nhằm cổ vũ thiện ích lớn lao hơn cả mà Giáo hội cống hiến cho mọi người, nhất là qua các hình thức và phương thức - làm tông đồ được thích ứng vào những hoàn cảnh của từng thời và từng nơi, theo quy tắc luật định. Như vậy HĐGM có mục đích vừa để các vị giám mục có dịp phối hợp hoạt động của mình chặt chẽ hơn với các giám mục khác, vừa để các vị giám mục quy định những điều kiện hình thức và phương pháp làm tông đồ thích hợp với hoàn cảnh từng địa phương.

Trong một số công việc nào đó, Giáo hội Công giáo Miền Nam được quyền quy định và giải quyết theo những quy chế

^{*}. PGS. TS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

trên mà không phụ thuộc vào Tòa Thánh La Mã. Đó là vấn đề liên quan đến mục vụ hoặc phụng vụ, nghĩa vụ là phương thức mang lại lợi ích cho giáo hội hoặc những hình thức lễ nghi của giáo hội cho phù hợp với mỗi địa phương. Những vấn đề có liên quan đến tín lý hoặc đến nghĩa vụ của giám mục đã được quy định trong Bộ Giáo luật thì phải do Tòa thánh La Mã quy định.

Hội đồng Giám mục ở Miền Nam được thành lập từ tháng 2 năm 1967, nhưng những tổ chức mục vụ của Giáo hội Miền Nam với các Ủy ban Giám mục do các miền đảm nhiệm chỉ mới được triển khai vào tháng 2 - 1971 và hoàn thành vào tháng 5 - 1971. Đây là sự thay đổi lớn về cơ cấu của Giáo hội Miền Nam theo đúng tinh thần canh tân của Công đồng Vatican II và những nghị quyết quan trọng của Hội đồng Giám mục Á Châu nhằm thích ứng với điều kiện và hoàn cảnh Miền Nam⁽¹⁾.

Trong hệ thống tổ chức Giáo hội La Mã, nước Pháp là nước đã có cách chia miền từ lâu, nhưng nét mới của Giáo hội Miền Nam là mỗi miền đều có giám mục địa phương phụ trách, đặc trách một ủy ban và chịu trách nhiệm trước HĐGM.

Trên nguyên tắc, HĐGM cố gắng tạo một sự liên kết giữa hàng giáo phẩm, tu sĩ và giáo dân tại miền Nam vì:

Do cơ cấu thành phần, mỗi ủy ban do một giám mục một miền phụ trách và công việc đòi hỏi các giám mục phải có mặt tại các miền khác nhau nên mỗi lần họp một Ủy ban Giám mục nào đó cấp toàn Miền Nam thì hầu hết các giám mục phải có mặt. Đây là dịp để các giám mục gặp gỡ, trao đổi bàn bạc công việc.

Mỗi Ủy ban đều có nhiều linh mục tham gia, một số linh mục được giao nhiệm vụ đứng đầu các tiểu ban, cơ cấu trên tạo điều kiện cho các linh mục cộng tác chặt chẽ với giám mục.

Trong các ủy ban của HĐGM, giáo dân cũng được tham gia một số mặt về phụng vụ và truyền thông xã hội. Thư ký đoàn và các tiểu ban thuộc Ủy ban Giám mục đặc trách đều do giáo dân đảm nhận. Vì vậy mà hàng giáo phẩm cũng có dịp để cộng tác với giáo dân.

Về hình thức có sự liên kết, nhưng thực tế sự cộng tác trên không được giáo dân và tất cả linh mục biết tới, vì họ không đại diện cho một đoàn thể nào.

Về phương pháp làm việc: HĐGM có 4 ủy ban theo những nhiệm vụ khác nhau. Các Ủy ban chịu trách nhiệm công việc của mình trước HĐGM.

HĐGM “làm việc trên tinh thần tập thể”, ví dụ như kế hoạch công tác của một miền do các giám mục trong miền hội thảo sau đó phải gửi cho các giám mục của các miền khác góp ý xây dựng.

Mọi vấn đề khi đã được HĐGM quyết định thì các địa phương phải tuyệt đối chấp hành.

Như vậy, theo tinh thần của Công đồng Vatican II, Giáo hội Công giáo Miền Nam chủ động triển khai thành lập HĐGM. Cho đến ngày Miền Nam thống nhất, do điều kiện lịch sử HĐGM Miền Nam không còn hoạt động. Trong điều

1. Hội đồng Giám mục Châu Á họp tại Manila, Philippine từ ngày 23 đến ngày 29/11/1970 với sự tham gia của 8 Hồng y, khoảng 180 Tổng Giám mục và Giám mục. Đề tài mà Đại hội bàn là: “*Sự đóng góp của Giáo hội vào công cuộc phát triển các dân tộc Á Châu*”.

kiện đất nước thống nhất, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Đại hội Giám mục toàn quốc được nhóm họp tại Hà Nội.

Thư chung 1980, phần thứ nhất: *Thông tin về Đại hội Giám mục toàn quốc* cho biết: “Kể từ lúc thành lập Hàng Giáo phẩm Việt Nam vào năm 1960, và nhất là từ ngày Nước nhà được thống nhất, chúng ta đều ước mong có cuộc họp này. Tòa Thánh và riêng Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II mỗi khi có dịp cũng luôn bày tỏ một tâm tình như vậy, diễn tả ý muốn của chính Công đồng Vatican II.

Vì thế chúng ta thành thật biết ơn Chính phủ đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Đại hội này”.

HDGMVN đại hội lần này “Duyệt lại nội quy và đặt lại cơ cấu của HDGMVN”. Kết thúc Đại hội, một bản quy chế được ban hành với tiêu đề: *Quy chế Hội đồng Giám mục Việt Nam*. Bản Quy chế HDGMVN gồm 5 mục, 32 điều.

Căn cứ vào Quy chế Hội đồng Giám mục Việt Nam công bố ngày 1 - 5 - 1980, các bản Dự thảo Quy chế và Nội quy Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1994 - 1995 và 2000, cơ cấu tổ chức của Hội đồng Giám mục Việt Nam như sau:

- *Hội đồng Giám mục Việt Nam là một tổ chức có tính cách pháp nhân*, gồm tất cả các giám mục đang thi hành phận sự mục vụ nơi các giáo phận tại nước Việt Nam. Nhiệm vụ của tổ chức này là cổ vũ tình liên đới để phát huy các thiện ích mà Giáo hội cống hiến cho Dân Chúa bằng các hình thức tông đồ và các phương pháp thích hợp với hoàn cảnh của thời đại, trong tinh thần gắn bó với dân tộc và đất nước.

- *Trụ sở của Hội đồng Giám mục Việt Nam:*

+ Văn phòng 1: Tòa Tổng giám mục Hà Nội.

+ Văn phòng 2: Trung tâm Công giáo thành phố Hồ Chí Minh.

- *Thành viên của Hội đồng Giám mục Việt Nam gồm:*

+ Tất cả các giám mục giáo phận tại Việt Nam và các vị chiếu theo Giáo luật điều 368 và 427, 1 được đồng hóa với Ngài.

+ Các Giám mục phó và Giám mục phụ tá của các Giám mục giáo phận.

+ Các giám mục hiệu tòa khác đang đảm nhận một nhiệm vụ đặc biệt do Tòa Thánh hay do Hội đồng Giám mục Việt Nam ủy thác (GL đ 448,1; 450,1).

- *Hội đồng Giám mục Việt Nam lấy mục đích xây dựng Giáo hội mẫu nhiệm - hiệp thông - truyền giáo và phục vụ con người trong xã hội làm điểm quy chiếu cho mọi sinh hoạt và quyết định của mình.*

+ Hội đồng Giám mục Việt Nam vẫn luôn tôn trọng quyền bính của các giám mục giáo phận là quyền thông thường, riêng biệt và trực tiếp (GL đ 381,1). Tất cả các giám mục phải hợp thành một Hội đồng giám mục, hội họp định kỳ, trao đổi các sáng kiến và các dự phóng xuất phát từ sự khôn ngoan và kinh nghiệm, nhằm tìm kiếm và phát huy nhiều phương thức phục vụ hữu hiệu, đồng thời định hướng tinh thần tập thể vào những thực hiện tôn giáo cụ thể trên tất cả các giáo phận.

+ Các giám mục cộng tác vào việc soạn thảo quy chế của Hội đồng Giám mục và khi đã được Tòa Thánh phê chuẩn, các ngài phải chấp nhận và thi hành.

+ Các giám mục thường xuyên tham dự vào các buổi họp, đóng góp những

sáng kiến tích cực, nghiên cứu các vấn đề mục vụ vì lợi ích của các linh hồn và sự hiệp thông giữa các giáo hội địa phương.

Hội đồng Giám mục Việt Nam hoạt động trong tinh thần liên đới và hiệp thông với Đức Giáo Hoàng và với các hội đồng giám mục trên thế giới, đặc biệt với các hội đồng giám mục Á Châu.

- Đại hội đồng giám mục Việt Nam được tiến hành 3 năm một lần. Đại hội thường lệ mỗi năm một lần. Có thể có họp ngoại lệ nếu thấy có vấn đề quan trọng.

Hội đồng Giám mục Việt Nam chỉ có thể ban những sắc lệnh tổng quát trong những vấn đề mà luật chung đã ấn định hoặc được Tòa Thánh ủy nhiệm cách đặc biệt bằng tự sắc hay do yêu cầu của chính Hội đồng Giám mục. Hội đồng Giám mục Việt Nam ấn định thể thức công bố và thời gian các sắc lệnh bắt đầu có hiệu lực.

Giám mục giáo phận phải chấp nhận như có hiệu lực pháp lý từ quyền tối thượng của Giáo hội và truyền thi hành trong giáo phận các quyết định hay sắc lệnh đã được Hội đồng Giám mục Việt Nam biểu quyết hợp pháp và Tòa Thánh chuẩn y.

Đối với quyết định hay hướng dẫn không có hiệu lực pháp lý bắt buộc, giám mục giáo phận trong tinh thần hợp nhất và bác ái, sẽ nhân danh thẩm quyền của ngài mà công bố và truyền thi hành.

- Ban Thường vụ Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Về thẩm quyền:

+ Là đại diện của Hội đồng Giám mục Việt Nam.

+ Chăm lo thực hiện các quyết định của Hội đồng Giám mục Việt Nam.

+ Đề ra chương trình nghị sự cho hội nghị của Hội đồng Giám mục Việt Nam.

+ Bảo đảm tính liên tục trong các đường hướng mục vụ chung của Hội đồng Giám mục.

+ Giải quyết các vấn đề thông thường giữa các lần hội nghị của Hội đồng Giám mục.

+ Tổ chức bầu Ban Thường vụ cho nhiệm kỳ mới.

Nhiệm kỳ Ban Thường vụ Hội đồng Giám mục Việt Nam là 3 năm và chấm dứt sau hội nghị bầu cử.

Về cơ cấu:

Ban Thường vụ Hội đồng Giám mục Việt Nam gồm:

+ Giám mục Chủ tịch.

+ Một hay nhiều giám mục Phó Chủ tịch.

+ Giám mục Tổng Thư kí.

+ Một hay nhiều giám mục Phó Tổng Thư kí. Phó Tổng Thư kí có thể là linh mục.

+ Các giám mục chủ tịch ủy ban có thể được mời vào Ban Thường vụ.

- Hội đồng Giám mục Việt Nam có Văn phòng Tổng thư kí giúp việc.

- Hội đồng Giám mục Việt Nam có các ủy ban Giám mục nhằm đáp ứng nhu cầu mục vụ hiện tại.

Cơ cấu tổ chức Hội đồng giám mục Việt Nam ngày càng gọn nhẹ. Từ chỗ có 2 phó chủ tịch (lần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) đến chỉ còn 1 (lần 8,9, 10). Về Phó Tổng Thư kí từ chỗ có 3 (lần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) đến chỉ còn 1 (lần 8, 9, 10).

Các ủy ban Giám mục ngược lại, do nhu cầu lại có xu hướng tăng. Từ lần đại

hội 1 đến lần đại hội 6 có 3 ủy ban Giám mục, đại hội lần 7 có 4 ủy ban Giám mục.

Bắt đầu từ nhiệm kỳ 2001 - 2004 có 9 ủy ban. Tuy nhiên, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã liên kết ủy ban Giám mục về Phụng tự với ủy ban Giám mục về Thánh nhạc và Nghệ thuật Thánh thành một Liên ủy ban, ủy ban về Giáo lý với ủy ban về Thánh Kinh thành ủy ban Giáo lý Đức tin, và lập ủy ban mới là ủy ban Giám mục về Bác ái xã hội⁽²⁾.

Đại hội lần thứ 10 (2007 - 2010) có 15 ủy ban.

CÁC KÌ ĐẠI HỘI

Đến năm 2007 HĐGMVN đã trải qua 10 kì đại hội.

1. *Đại hội lần thứ 1*: Từ ngày 24 đến ngày 30-4-1980, tại Tòa Tổng Giám mục Hà Nội. Đại hội có 33 vị hồng y (HY), tổng giám mục (TGM) và giám mục (GM) của 24/25 giáo phận về dự.

Ban Thường vụ gồm:

Chủ tịch: Hồng y Giuse Maria Trịnh Văn Căn. TGM Hà Nội (1921-1990).

Các phó chủ tịch: TGM Phaolô Nguyễn Văn Bình, TGM thành phố Hồ Chí Minh (1910 - 1995), TGM Philípphê Nguyễn Kim Điền, TGM Huế (1921-1988).

Tổng thư kí: GM Giuse Nguyễn Tùng Cương (Hải Phòng).

Các phó tổng thư kí: GM Phaolô Phạm Đình Tụng (Bắc Ninh), GM FX Nguyễn Quang Sách (Đà Nẵng), GM Emmanuel Lê Phong Thuận (Cần Thơ).

Ủy ban Phụng tự: GMJB Bùi Tuần (Long Xuyên).

Ủy ban Linh mục, Tu sĩ: GM Phaolô Huỳnh Đông Các (Quy Nhơn).

Ủy ban Giáo dân: GM Giuse Phan Thế Hình (Hưng Hoá. 1928-1989).

2. *Đại hội lần thứ 2*: Họp ngày 5-5-1983 tại Hà Nội với 29 vị gồm HY, TGM, GM.

Đại hội bầu Ban Thường vụ (1983-1986), tái cử từ nhiệm kỳ I (1980 - 1983), ngoại trừ hai chức danh sau. GM FX Nguyễn Văn Sang (Hà Nội) với chức vụ Tổng thư kí thay GM Giuse Nguyễn Tùng Cương và GM Phêrô Phạm Tấn (Thanh Hoá) giữ chức chủ tịch Ủy ban Giáo dân thay GM Giuse Phan Thế Hình.

3. *Đại hội lần thứ 3*: Họp từ ngày 10 đến ngày 18-5-1986 tại Hà Nội với 28 vị gồm HY, TGM, GM. Ban Thường vụ nhiệm kỳ III (1986-1989) như Ban Thường vụ nhiệm kỳ II, chỉ có 3 thay đổi, GM Phêrô Trần Thanh Chung (Kon Tum) làm Phó Tổng thư kí thay GM Nguyễn Quang Sách, GM Nguyễn Văn Hoà (Nha Trang) phụ trách Ủy ban Linh mục, Tu sĩ thay GM Huỳnh Đông Các và GM Batôlômêô Nguyễn Sơn Lâm (Đà Lạt) đặc trách Ủy ban UB Phụng tự thay GM Bùi Tuần.

4. *Đại hội lần thứ 4*: Họp từ ngày 6 đến 14-12-1989 tại Hà Nội với 25 giám mục tham dự. Ban Thường vụ gồm:

Chủ tịch: GM Phaolô Nguyễn Minh Nhật (Xuân Lộc).

Hai phó chủ tịch là Phêrô Nguyễn Huy Mai (Ban Mê Thuột) và GM FX Nguyễn Văn Sang (Hà Nội).

Tổng thư kí: GM Emmanuel Lê Phong Thuận (Cần Thơ).

2. Viết phần này chúng tôi chủ yếu dựa vào nguồn tư liệu chương 16 - Hội đồng Giám mục Việt Nam, trong cuốn: *Giáo hội Công giáo Việt Nam*, Niềm giám 2005.

Ba phó Tổng thư kí là GM Phaolô Phạm Đình Tụng (Bắc Ninh), Phêrô Trần Thanh Chung (Kon Tum) và Nicôlas Huỳnh Văn Nghi (Phan Thiết).

Ủy ban Phụng tự: GM Batô Lô-mêô Nguyễn Sơn Lâm (Đà Lạt).

Ủy ban Linh mục, Tu sĩ và Chứng sinh: GM Phaolô Nguyễn Văn Hoà (Nha Trang).

Ủy ban Giáo dân, xã hội: GM Alôsiô Phạm Văn Năm (Thành phố Hồ Chí Minh).

5. *Đại hội lần thứ 5*: HỌP từ ngày 12 đến ngày 19-10-1992 tại Hà Nội với 26 Giám mục. Ban Thường vụ mới gồm:

Chủ tịch: GM Phaolô Nguyễn Minh Nhật (Xuân Lộc).

Các phó chủ tịch: GM Huỳnh Đông Các (Quy Nhơn) và GM FX Nguyễn Văn Sang (Hà Nội).

Tổng thư kí: GM Emmanuel Lê Phong Thuận (Cần Thơ).

Các phó Tổng thư kí: GM Phaolô Phạm Đình Tụng (Bắc Ninh), GM Nicôlas Huỳnh Văn Nghi (Phan Thiết), GM Phêrô Trần Thanh Chung (Kon Tum).

Ủy ban Phụng tự: GM Batô lô-mêô Nguyễn Sơn Lâm (Đà Lạt).

Ủy ban Linh mục, Tu sĩ và Chứng sinh: GM Phaolô Nguyễn Văn Hoà (Nha Trang).

Ủy ban Giáo dân: GM Phêrô Nguyễn Văn Nhơn (Đà Lạt).

6. *Đại hội lần thứ 6*, họp từ 25-9 đến 1-10-1995 tại Hà Nội, với 25 Giám mục: Ban Thường vụ mới gồm.

Chủ tịch: HY Phaolô Phạm Đình Tụng, TGM giáo tỉnh Hà Nội.

Các phó chủ tịch: GM Nicôlas Huỳnh Văn Nghi và Phaolô Nguyễn Văn Hoà.

Tổng thư kí: GM Batô lô-mêô Nguyễn Sơn Lâm (Thanh Hoá).

Phó TTK: GM Phaolô Lê Đắc Trọng (Hà Nội), GM Phêrô Trần Thanh Chung (Kon Tum) và GM JB Phạm Minh Mẫn (Mỹ Tho).

Ủy ban Phụng tự: GM Emmanuel Lê Phong Thuận (Cần Thơ).

Ủy ban Linh mục, Tu sĩ, Chứng sinh: TGM Stêphanô Nguyễn Như Thế (Huế).

Ủy ban Giáo dân: GM FX Nguyễn Văn Sang (Thái Bình).

7. *Đại hội lần thứ 7*: HỌP từ ngày 11 đến 17 – 10 – 1998 tại Hà Nội, có 25 HY, TGM, GM thuộc 22/25 giáo phận và hai linh mục giám quản (Hưng Hoá + Phú Cường) tham dự.

Ban Thường vụ mới gồm:

Chủ tịch: HY Phaolô Phạm Đình Tụng: TGM giáo tỉnh Hà Nội.

Phó Chủ tịch thứ nhất kiêm thủ quỹ: GM Nicôlas Huỳnh Văn Nghi (Phan Thiết).

Phó chủ tịch thứ hai: GM Phaolô Nguyễn Văn Hoà (Nha Trang).

Tổng Thư kí: GM Batô lô-mêô Nguyễn Sơn Lâm (Thanh Hoá).

Các Phó Tổng thư kí: GM Phaolô Lê Đắc Trọng. GM Phụ tá Hà Nội, GM Phêrô Nguyễn Văn Nhơn (Đà Lạt), GM Phêrô Nguyễn Văn Nho (Nha Trang).

Ủy ban Phụng tự: TGM JB Phạm Minh Mẫn (thành phố Hồ Chí Minh).

Ủy ban Thánh nhạc: GM Phaolô Nguyễn Văn Hoà (Nha Trang).

Ủy ban Linh mục, Tu sĩ và Chứng sinh: TGM Stêphanô Nguyễn Như Thế (Huế).

Ủy ban Giáo dân: GM FX Nguyễn Văn Sang (Thái Bình)⁽³⁾.

8. *Đại hội lần thứ 8*: Họp từ ngày 17 đến 22-9-2001 tại Hà Nội, với sự tham dự của một HY, hai TGM, 24 GM, hai LM giám quản (Hưng Hoá + Hải Phòng).

Ban Thường vụ mới gồm:

Chủ tịch: GM Phaolô Nguyễn Văn Hoà (Nha Trang).

Phó chủ tịch kiêm thủ quỹ: HY TGM GB Phạm Minh Mẫn (thành phố Hồ Chí Minh).

Tổng Thư kí: GM Phêrô Nguyễn Soạn (Quy Nhơn).

Phó Tổng thư kí: GM Giuse Ngô Quang Kiệt (Lạng Sơn).

Ủy ban Giáo lí Đức tin: GM Phaolô Bùi Văn Đọc (Mỹ Tho).

Ủy ban Phụng tự: GM Phêrô Trần Đình Tứ (Phú Cường).

Ủy ban Giáo sĩ và Chứng sinh: GM P. Nguyễn Bình Tĩnh (Đà Nẵng).

Ủy ban Tu sĩ: GM Giuse Hoàng Văn Tiệm (Bùi Chu).

Ủy ban Giáo dân: GM FX Nguyễn Văn Sang (Thái Bình).

Ủy ban Văn hoá: GM Giuse Vũ Duy Thống (Thành phố Hồ Chí Minh).

Ủy ban Phúc âm hoá: GM Phêrô Nguyễn Văn Nhơn (Đà Lạt).

Ủy ban Thánh nhạc và Nghệ thuật thánh: GM Phêrô Nguyễn Văn Nho (Nha Trang). (Qua đời ngày 21 - 5 - 2003. Từ tháng 10 - 2003, GM Stêphanô Tri Bửu

Thiên là chủ tịch UBGM về Thánh Nhạc. UBGM về Nghệ thuật Thánh được sáp nhập vào UBGM về Phụng tự).

Ủy ban Bác ái xã hội: GM Phaolô Nguyễn Thanh Hoan (Phan Thiết).

9. *Đại hội lần thứ 9*: Họp từ ngày 27/9 đến ngày 1/10/2004, tại Tòa Tổng Giám mục Hà Nội. Đại hội bầu Ban Thường vụ và nhân sự của các ủy ban thuộc Hội đồng.

Ban Thường vụ gồm:

Chủ tịch: GM Phao lô Nguyễn Văn Hòa (Nha Trang).

Phó chủ tịch, kiêm Thủ quỹ: HY, TGM GB Phạm Minh Mẫn (Thành phố Hồ Chí Minh).

Tổng Thư kí: GM Phêrô Nguyễn Soạn (Quy Nhơn).

Phó Tổng Thư kí: GM Giuse Ngô Quang Kiệt.

9 ủy ban của Hội đồng Giám mục Việt Nam là:

Ủy ban về Phụng tự và Nghệ Thuật Thánh: GM Phêrô Trần Đình Tứ.

Ủy ban về Thánh Nhạc: GM Stêphanô Tri Bửu Thiên.

Ủy ban về Phúc Âm hóa: GM Phêrô Nguyễn Văn Nhơn.

Ủy ban về Bác ái xã hội: GM Phao lô Nguyễn Thanh Hoan.

Ủy ban về Giáo lí Đức tin: GM Phao lô Bùi Văn Đọc.

Ủy ban về Văn hóa: GM Giuse Vũ Duy Thống.

3. Theo báo: *Người Công Giáo Việt Nam*: Số 50, 51, 52. 1998, có đối chiếu với cuốn *Giáo hội Công giáo Việt Nam, niên giám 2004*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội 2004.

Ủy ban về Giáo sĩ và Chứng sinh: GM Antôn Nguyễn Huy Chương.

Ủy ban về Tu sĩ: GM Giuse Hoàng Văn Tiệm.

Ủy ban về Giáo dân: GM Giuse Nguyễn Chí Linh.

Có sự thay đổi về nhân sự đối với hai ủy ban: ủy ban Giám mục về Giáo dân (GM Giuse Nguyễn Chí Linh thay GM FX. Nguyễn Văn Sang), ủy ban về Giáo sĩ và Chứng sinh (GM Antôn Nguyễn Huy Chương thay GM P. Nguyễn Bình Tĩnh)⁽⁴⁾.

Đại hội lần thứ 10: Đại hội Hội đồng Giám mục Việt Nam lần thứ 10 tổ chức tại Tòa Tổng Giám mục Hà Nội, từ 08 đến 12 tháng 10 năm 2007. Đại hội đã bầu Ban Thường vụ và Chủ tịch các ủy ban cho nhiệm kỳ 2007 - 2010.

Ban thường vụ gồm:

Chủ tịch: GM Phêrô Nguyễn Văn Nhơn

Phó chủ tịch: GM Giuse Nguyễn Chí Linh

Tổng thư kí: TGM Giuse Ngô Quang Kiệt

Phó tổng thư kí: GM Giuse Võ Đức Minh

15 ủy ban của Hội đồng Giám mục Việt Nam là:

Ủy ban Giáo lí Đức tin: GM Phaolô Bùi Văn Đọc.

Ủy ban Kinh Thánh: GM Giuse Võ Đức Minh

Ủy ban Phụng tự: GM Phêrô Trần Đình Tứ

Ủy ban Nghệ thuật Thánh: GM Phêrô Trần Đình Tứ

Ủy ban Thánh nhạc: GM Phêrô Nguyễn Văn Hoà

Ủy ban Loan báo Tin mừng: GM Micae Hoàng Đức Oanh

Ủy ban Giáo sĩ - Chứng sinh: GM Antôn Vũ Huy Chương

Ủy ban Tu sĩ: GM Giuse Hoàng Văn Tiệm

Ủy ban Giáo dân: GM Giuse Trần Văn Tiếu

Ủy ban Mục vụ Gia đình: GM Giuse Châu Ngọc Tri

Ủy ban Mục vụ Giới trẻ: GM Giuse Vũ Văn Thiên

Ủy ban Di dân: HY Gioan B. Phạm Minh Mẫn

Ủy ban Bác ái xã hội: GM Đaminh Nguyễn Chu Trinh

Ủy ban Văn hoá: GM Giuse Vũ Duy Thống

Ủy ban Truyền thông xã hội: GM Phêrô Nguyễn Văn Đệ⁽⁵⁾

ĐƯỜNG HƯỚNG MỤC VỤ

Đường hướng mục vụ của Hội đồng Giám mục Việt Nam mà chúng tôi đề cập ở đây là thông qua các Thư chung hoặc Thư chung mục vụ. Tuy nhiên chúng tôi chủ yếu chỉ tập trung vào Thư chung năm 1980, các Thư chung, Thư mục vụ khác chúng tôi chỉ chọn và phân tích khi xét thấy cần thiết.

Nội dung Thư chung năm 1980 gồm 3 phần: Phần thứ nhất thông tin về Đại hội

4. Văn phòng Tổng Thư kí Hội đồng giám mục Việt Nam. *Giáo hội Công giáo Việt Nam*, Niên giám 2005, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội 2005, tr. 287.

5. *Nguyệt san Công giáo và Dân tộc* số 154 (tháng 10/2007), tr. 98.

Giám mục toàn quốc; Phần thứ hai nói về Đường hướng mục vụ; Phần thứ ba ngỏ lời với các thành phần dân Chúa; Cuối cùng là kết luận với tiêu đề: Quá khứ, hiện tại và tương lai.

*

* *

Đại Hội đồng Giám mục Việt Nam tiến hành Đại hội lần thứ 1 trong điều kiện đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội, với Giáo hội là tinh thần canh tân của Công đồng Vatican II (1962-1965), đặc biệt là sau những thế kỷ thăng trầm của hoạt động truyền giáo phát triển đạo Công giáo ở Việt Nam. Đây có lẽ là thời điểm thuận lợi nhất để các giám mục, những người đứng đầu Giáo hội địa phương của Giáo hội Công giáo Việt Nam, tự nhìn nhận đánh giá lại mình một cách nghiêm khắc nhất trong quá khứ và định ra đường hướng mục vụ tương lai. Cách nhìn vào quá khứ của HĐGMVN là cách nhìn biện chứng: *"Đừng nhìn quá khứ với mặc cảm và phán đoán tiêu cực. Lịch sử luôn pha lẫn ánh sáng và bóng tối, cũng như đời sống những người con của Chúa vẫn có cả ân sủng và tội lỗi... Chúng ta hãy mạnh dạn nhìn vào hiện tại và tin tưởng ở tương lai"*⁽⁵⁾.

Nền tảng tương lai mà HĐGMVN chỉ ra rất cụ thể, rõ ràng: *"Chúng ta có giáo lý của Công đồng Vatican II như luồng gió mát của Chúa Thánh thần thổi trong Hội Thánh, chúng ta tự hào là công dân của nước Việt Nam anh hùng độc lập thống nhất và trong đà phát triển chung của cả nước, chúng ta được tình đồng bào thông cảm và giúp đỡ trong khối đoàn kết dân tộc, nên chúng ta hãy hân hoan chu toàn sứ mạng vinh quang của mình"*.

Đường hướng mục vụ mà HĐGMVN định ra là : sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào. Đồng thời Giáo hội Công Giáo Việt Nam xác định: *Gắn bó với dân tộc và đất nước*. Bởi vì: *"Là Hội Thánh trong lòng Dân tộc Việt Nam, chúng ta quyết tâm gắn bó với vận mạng quê hương, noi theo truyền thống dân tộc hoà mình vào cuộc sống hiện tại của đất nước... Vì quê hương này là nơi chúng ta được Thiên Chúa mời gọi để sống làm con của Người, Đất nước này là lòng mẹ cưu mang chúng ta trong quá trình thực hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa. Dân tộc này là cộng đồng mà Chúa trao chúng ta để phục vụ với tính cách vừa là công dân vừa là thành phần Dân Chúa"*. Đường hướng này được cụ thể trong hai nội dung:

1. Tích cực góp phần cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.
2. Xây dựng trong Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả Đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc.

Nội dung thứ nhất mang tiêu đề:

Cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Phần nội dung này, Thư chung nêu rõ: *Chúng tôi muốn khẳng định rằng: yêu Tổ quốc, yêu đồng bào đối với người Công Giáo không những là một tình cảm tự nhiên phải có, mà còn là một đòi hỏi của Phúc âm...*

Lòng yêu nước của chúng ta phải thiết thực, nghĩa là chúng ta phải ý thức những vấn đề hiện tại của quê hương, phải biết đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước, và tích cực cùng đồng bào toàn quốc góp phần bảo vệ và xây

5. Những chữ in nghiêng là trích từ Thư chung 1980.

dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, tự do và hạnh phúc.

Nội dung thứ hai mang tiêu đề:

Xây dựng trong Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc. Phần nội dung này, Thư chung khẳng định Giáo hội Công giáo Việt Nam thực hiện điều Công đồng Vatican II đã tuyên bố: “*Những gì tốt đẹp trong tâm hồn và tư tưởng của loài người hoặc trong lễ nghi và văn hoá riêng của các dân tộc, hoạt động của Hội Thánh không nhằm tiêu diệt, nhưng làm cho lành mạnh, nâng cao và kiện toàn, hầu làm vinh danh Thiên Chúa và mưu cầu hạnh phúc cho con người*” (GH 17.1). *Muốn thế, một đảng chúng ta phải đào sâu Thánh Kinh và Thần học để nắm vững những điều cốt yếu của đức tin, đảng khác phải đào sâu nếp sống của từng dân tộc trong nước để khám phá ra những giá trị riêng của mỗi dân tộc. Rồi từ đó, chúng ta tận dụng những cái hay trong một kho tàng văn hoá xây dựng một nếp sống và một lối diễn tả Đức tin phù hợp với truyền thống của mỗi dân tộc đang cùng chung sống trên quê hương và trong cộng đồng Hội thánh này*”.

Thư chung 1980 là một bước chuyển biến quan trọng về chất, thể hiện trong nếp nghĩ và trong đường hướng mục vụ của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Để thấy rõ điều này chúng ta có thể so sánh với *Thư chung năm 1951* của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Nội dung của Thư chung là ngăn cấm tín đồ Công giáo hợp tác dưới bất kì hình thức nào đối với Đảng Cộng sản để họ có thể nắm được chính quyền. Tín đồ Công giáo chỉ được quyền lựa chọn đạo Công giáo mà thôi.

Như vậy Giáo quyền Công giáo buộc linh mục, tu sĩ, giáo dân không được phép công khai thể hiện lòng yêu nước của mình. Thậm chí có một bộ phận linh mục, tu sĩ, giáo dân bị lợi dụng vào hoạt động chống lại lợi ích dân tộc.

Với *Thư chung năm 1980*, Công giáo và Dân tộc hoà quyền làm một, đó là tình thần gắn bó với dân tộc, cùng đồng bào cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa. Giáo hội Công giáo Việt Nam lần đầu tiên kêu gọi các linh mục, tu sĩ và giáo dân cả nước thực hiện tốt cả phần đạo (con Thiên Chúa) và phần đời (nghĩa vụ công dân đối với Tổ quốc).

Đường hướng của *Thư chung năm 1980* của HĐGMVN đã và đang đi vào thực tế, đánh dấu sự chuyển mình quan trọng của Giáo hội Công Giáo Việt Nam.

Kể từ sau *Thư chung năm 1980*, Hội đồng Giám mục Việt Nam ra một số Thư chung và Thư mục vụ khác như:

Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam: “*Về Năm Cứu độ*” (1983).

Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam: “*Hiệp nhất, mục vụ, sống và chia sẻ miền vui*” (12-12-1989).

Thư Mục vụ Hội đồng Giám mục Việt Nam (1991).

Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam (1992).

Thư của Hội đồng Giám mục Việt Nam sau Hội nghị Thường niên 1996 gửi Cộng đồng dân chúa (31-8-1996).

Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam (17-10-1998).

Thư của Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi toàn thể dân chúa nhân dịp năm

Thánh 2000 (16-10-1999) với tiêu đề *Hãy vui lên*.

Thư Mục vụ của Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi toàn thể Dân Chúa (7-10-2000).

Thư chung năm 2001 của Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi Cộng đồng Dân chúa: “Để họ được sống và sống dồi dào”.

Thư Mục vụ của Hội Đồng Giám mục Việt Nam năm 2002: Thánh hóa gia đình.

Thư Mục vụ của Hội Đồng Giám mục Việt Nam năm 2003: Sứ mạng loan báo Tin Mừng của Hội Thánh Việt Nam hôm nay.

Thư chung năm 2004 của Hội Đồng Giám mục Việt Nam: Giáo hội sống mẫu nhiệm Thánh thể.

Thư Mục vụ năm 2005 của Hội Đồng Giám mục Việt Nam: Sống lời Chúa.

Thư Mục vụ 2006 (8-9): Sống đạo hôm nay.

Thư chung 2007 (12-10): Giáo dục hôm nay, xã hội và Giáo hội ngày mai.

Nhân năm cứu độ (1983), sau 3 năm thực hiện *Thư chung năm 1980*, Hội đồng Giám mục Việt Nam ra Thư chung xác quyết lại đường hướng đã chọn: “Chúng tôi cũng mong anh chị em đọc lại bức Thư chung năm 1980 của hàng Giám mục Việt Nam. Bức thư đó đã đem lại cho chúng ta một niềm tin phấn khởi và giúp chúng ta đạt được nhiều thành tích tốt đẹp cả về hai mặt đạo, đời. Chúng ta vẫn tiếp tục tiến bước trên “Con đường đã lựa chọn là Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”, góp phần bảo vệ hoà bình và sự sống trên trái đất.

Bức Thư chung ấy gồm những đoạn có liên quan với nhau rất chặt chẽ, như vậy

chúng ta không được cắt xén điểm nào trong đó. Nơi đây mọi người thấy rõ rệt đường hướng mục vụ của chúng tôi, dựa trên giáo lý của Hội Thánh, của Công đồng Vatican II. Vậy, thi hành Bức Thư chung năm 1980 chúng ta sẽ làm sáng tỏ Đức tin và lòng yêu nước của mình”.

Thư Chung năm 1989, thư mục vụ năm 1991 cũng dành một phần nhắc lại tinh thần Thư chung năm 1980, khẳng định lòng yêu nước của người Công giáo Việt Nam, kêu gọi người Công giáo tiếp tục sống Phúc âm giữa lòng dân tộc, tham gia các phong trào yêu nước, bài trừ các tệ nạn xã hội.

Thư chung năm 1992 ra đời trong điều kiện đất nước đã bước vào công cuộc đổi mới toàn diện được 6 năm kể từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986). Trong khoảng thời gian đó, nền kinh tế nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường, thu được những thành tựu bước đầu. Song về mặt xã hội bắt đầu nảy sinh những tiêu cực mới về lối sống thực dụng, sự suy đồi về đạo đức, đó là điều mà HDGMVN qua Thư chung đặc biệt quan tâm và có những khuyến cáo, đặc biệt về củng cố gia đình, cái nôi của xã hội và tôn giáo.

Thư chung năm 1992 có phần nội dung đề cập đến việc hội nhập văn hoá Kitô giáo trong mục 9 với tiêu đề: *Xây dựng một nếp sống và một lối diễn tả đức tin có bản sắc dân tộc hơn*. Nội dung như sau:

“Ngay từ đầu, cha ông chúng ta đã biết vận động những cái hay trong kho tàng văn hoá dân tộc để diễn tả đức tin, diễn tả tương quan của mình với Thiên Chúa: Từ âm nhạc, nghệ thuật, kiến trúc, lễ nghi, đến các tổ chức gia đình, làng xóm,

xứ đạo. Ngày nay sự giao lưu giữa các dân tộc đang làm cho các nền văn hoá ngày càng xích lại gần nhau và dễ dàng tiếp nhận nhau.

Đi tìm sắc thái văn hoá dân tộc không có nghĩa là đơn thuần lấy lại những cái cổ xưa, nhưng là làm sao cho tinh thần dân tộc được diễn tả trong lời kinh tiếng hát, trong cử hành phụng vụ, trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong suy tư và ngôn ngữ thần học. Công việc này cũng phải được thực hiện trong các dân tộc ít người nữa, sao cho mỗi dân tộc đều giữ được bản sắc của mình trong Hội Thánh”.

Vậy là sau 12 năm kể từ Thư chung 1980, vấn đề hội nhập văn hoá được bàn trở lại. Nội dung này được dịp “bùng nổ” khi Hội Nghị Thượng Hội đồng Giám mục Châu á được nhóm họp năm 1998. Thư chung (1998) cho biết: “Trong Hội nghị, các Giám mục Việt Nam đã trình bày những kinh nghiệm đạt được trong lãnh vực giáo lí, những thực hành mục vụ theo chiều hướng hội nhập văn hoá và đáp ứng các nhu cầu xã hội. Tựu chung chúng tôi đã nêu lên mấy chủ đề:

1. Làm sao nói về Thiên Chúa Cha và Hội Thánh trong khung cảnh nền văn hoá của xã hội Việt Nam vốn lấy gia đình làm nền tảng.
2. Làm sao nhận ra tác động của Chúa Thánh Thần nơi mọi người thành tâm thiện chí, đặc biệt nơi các tôn giáo bạn.
3. Làm sao để việc tôn kính ông bà tổ tiên giúp người ta nhận biết Thiên Chúa và hiểu rõ hơn về đạo hiếu của người Công Giáo Việt Nam”.

Năm 2000, năm Giáo hội Công Giáo kỉ niệm Đại Năm Thánh. Đây cũng là năm Giáo hội Công Giáo Việt Nam còn có

những sự kiện quan trọng: 40 năm thành lập hàng Giáo phẩm Việt Nam (24-11-1960), 20 năm HĐGMVN họp toàn thể lần đầu tiên (24.4-30.4.1980). Thư Mục vụ năm 2000 ngoài những nội dung đề cập đến: Sống, làm chứng và loan báo Tin Mừng trong đời sống Kitô hữu, một lần nữa khẳng định lại đường hướng của Thư chung năm 1980 như sau: “Việc mừng hai mươi năm HĐGM toàn quốc ra Thư chung năm 1980 với đường hướng mục vụ: “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc” thúc đẩy chúng ta sống, làm chứng và loan báo Tin Mừng theo cung cách Việt Nam.

Sống, làm chứng và loan báo Tin Mừng theo cung cách Việt Nam, nội hàm của nó vẫn là hội nhập văn hoá nhưng cách nhìn rõ rệt hơn, thấu đáo hơn bởi cụm từ “Theo cung cách Việt Nam”.

Thư chung năm 2001 “Để họ được sống và sống dồi dào” như là sự tổng kết bước đầu chặng đường 21 năm của HĐGMVN. Thư chung viết: “Khi đất nước mới thống nhất, Thư Chung ngày 1-5-1980 mở ra đường hướng “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc, xây dựng một nếp sống và một cách diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc”, nhằm tạo điều kiện cho hạt giống Tin Mừng Chúa Kitô tiếp tục phát triển và đơm bông kết trái trên thửa đất quê hương chúng ta”.

Lúc đất nước chuyển mình đi vào nền kinh tế thị trường, Thư chung ngày 19-10-1992 nêu lên những vấn đề mà giai đoạn lịch sử mới đưa tới cho đời sống đức tin trong gia đình, trong xã hội, đồng thời nhắc nhở anh chị em củng cố lòng đạo theo truyền thống đạo đức của Hội Thánh và văn hoá của dân tộc.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, đồng thời nhân dịp kết thúc Thượng Hội đồng Giám mục á Châu, Thư chung ngày 17-10-1998 nêu lên những vấn đề mới đặt ra trong các lĩnh vực của đời sống đức tin, gia đình, xã hội, đặc biệt đối với tầng lớp trí thức, lao động, nông dân, di dân, giới trẻ, nhằm giúp mọi người sống Tin Mừng Đức Giêsu Kitô.

“Nhân dịp Năm Thánh 2000 và kỉ niệm một năm ban hành Tông huấn Giáo hội tại Châu Á, chúng tôi đã nhắc nhở anh chị em về sứ mạng “Sống, làm chứng và loan báo Tin Mừng”, nhằm giới thiệu Đức Giêsu Kitô là Đường, là Sự thật và là Sự sống cho mọi người và góp phần xây dựng nền văn minh tình thương.”

Thư Chung năm 2001 đồng thời đề ra đường hướng mục vụ trong bối cảnh mới: Yêu thương và phục vụ. “Để họ được sống và sống dồi dào”. Nội dung toát yếu chính là: “Tiếp tục đường hướng đồng hành với dân tộc, đồng cảm, chia sẻ hi vọng và lo âu của dân tộc trong tiến trình phát triển xã hội và thăng tiến con người. Ta không nhìn những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục như những kẻ đứng ngoài cuộc, nhưng nhận đó là những vấn đề của ta và chủ động góp phần giải quyết, hầu cho mọi người được sống và sống dồi dào. Ta không thể thờ ơ với những chương trình phát triển cũng

như tình trạng nghèo đói và những tị nạn xã hội, bởi vì ta là thành viên của Cộng đồng dân tộc với tất cả quyền lợi và nghĩa vụ”.

*

* *

Thành lập ở Miền Nam trên tinh thần canh tân của Công đồng Vatican II, tuy nhiên mãi đến kì họp từ ngày 24 đến 30/4/1980 trong điều kiện đất nước thống nhất, Hội đồng Giám mục Việt Nam mới được xem là Hội đồng Giám mục đầu tiên của Công giáo Việt Nam. Ở kì họp này một cơ cấu tổ chức được hình thành, đặt nền móng cho các kì Đại hội tiếp theo của HĐGMVN. Cơ cấu tổ chức, về phía Ban Thường vụ được thu hẹp nhằm giảm bớt nhân sự, tinh giản bộ máy nhưng về phía các Uỷ ban lại được mở rộng để giải quyết những vấn đề mà thực tế đòi hỏi đối với hoạt động mục vụ của Giáo hội Công Giáo Việt Nam.

Nhưng điều quan trọng hơn chính là HĐGMVN đã đề ra được đường hướng Mục vụ ngay từ Đại hội đầu tiên. Đường hướng ấy trải thời gian đến nay luôn tỏ ra đúng đắn. Chẳng những thế cùng với thời gian HĐGMVN còn luôn tự hoàn chỉnh do nhu cầu thực tế của Giáo hội và Đất nước đặt ra. Nhờ đó mà Giáo hội Công giáo đã và đang đi vào quỹ đạo dân tộc, đồng hành cùng dân tộc./.

THÔNG BÁO

Ngày 29/ 07/2008, Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam đã ra Quyết định số: 792/QĐ-KHXH bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Dũng, Tiến sĩ, Trưởng phòng Toà soạn - Trị sự Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo giữ chức Phó Tổng biên tập Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam kể từ ngày 01/08/2008.

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO